



thơ hoàng cãm

KINH

B

A

C



thủ hoàng cam

VỀ KINH BẮC

Thơ

HOANG CẨM

1960



Chép gửi
Hoàng Hùng
cho mai sau của
chúng ta

Hà Nội, tháng Tám 1982

HCAM

VỀ KINH BẮC

nhịp Một
CẦU KHẨN

Đêm Thơ

CÚI LAY MẸ con trở về Kinh Bắc
 Chiều xưa gió' quạt voi lông
 Thân cau cút vầy dưới mèo trắng mốc
 Chuồn chuồn' khiêng nẩy sang sông

Đê mười tám khúc Văn giang,
 Chuông Bách môn đô' xô gờ má
 Mây thành thời lúa
 Nẻo Đông triều khép mở' gió' kỳ lân
 Chớp rạch dáng tiên vén xiêm xoa ngư'
 Thoát chim
 Gâu dầy' đa' Thiên thai

Đi đầu

Trăng mây xêch vông cung
 bán nát chiều mai
 giáng đô'
 Châu châu ma vờn cô' yếm xây

Đêm Kim

SẼ KINH BẮC phải đầu con nghẹn khóc
 Con không cười
 Con thoáng nhớ thoáng quên

Hình nhân má' điệp tóc mực tàu
 Mắt nghiêng dựa liếp
 Mai nhảy vào đám lửa gió đầu
 Găm Song Cầu Khoác lại áo ngày xưa

Da trứng bóc
 Rủ bụi tàn nhang

Phía đông kéo cửa xe' gỗ
 Phía tây chày nện ván thiên
 Ông phở may già mười đêm chày' ngủ
 Ru xô gai biên động tìm Kim

51 8
Kên già lam ai tập thời?
Gió mát chời xuân đay ng hiên luy tre đay
Năm ba gà trái hoạ bãi lều thuy
Một tré' sô Sinh
đuôi giọng mèo hoang qua miếu mưa phun


Giặc bên sông đả cầm cờ hạ trại

Mẹ đon con rung gậy miá Dương Trèo

Không gặp người quen
 hồ
 ngộ cũ

Đêm xuống
 lăm lăm hoang
 Trò chuyện gì ai đâu
 Mồ thán giêng mùa xúng
 Đăm ca dao sao diêu
 chiều lịm tím lũng trâu

Bởi Ngamy Sao mẹ bắt đèo bông

7 

Đêm Mọc

VỀ KINH BẮC phải đầu con hé' miệng
Khé' chua với bột lộng tay

Trăng phào dòng thân cau mờ' bời
Gần tênh chỗ đá Ba Vi

Triec gì' nhau nữa
Lúa ong bầu chằm lúa' gót chân

Cối Thanh ép mỏng
Bao giờ' lim gãy' đá tan

Ngủ lại giấc mơ dang dở'
Chùm cau căng nứt mạch tâm

Yên may ba ngày mẹ vá' lại
Khuya nghe buồn' động bóng đêm rằm

Súng lên giôm dao rằm rịch
Chua lá' man lay muối' ngủ' mê

đêm Thủy

ĐỀ KINH BẮC phải đầu con nhắm mắt
Gãi mảnh quỳng giàn thiên lý đời tua rua

Chùa Phật tích rười trong mần lúa bạch
Trông Đuan Âm má ửng bờ quần

Chuồn chiu còi yếm
Chuồn sồn đời khăn
Cầu kinh tế tế mười ngón tay mẫy
Mơ đêm hề cuộc lộn
Ao mùa giăng gặt là' trượng sinh

Gió vào trâm của
Gió ra hồng da trính nui
Gió vào xanh quan lục
Gió ra vãng thờ mít
ong bay vai áo tiêu thon mình .

Mãi dõ con
 Mắt của nghênh
 già cảnh già người
 Càng hy vọng tua lên trời
 đời bao

Chiều cơm sũng
 Năm ngón tay lẩn mông tre nhỏ

Trắng lên chém đầu ngọn gió
 Cảnh si bưng châu máu chát chao
 Cuối năm ri râm tiếng khóc
 " - Chàng ơi ngựa tía vông đao ... "

Chợt mê thét giữa sân
 Nét mác chui Thiên toạc lưng trâu mông

Màu đỏ
 Mây đùn
 Gió lộng

Sớm mai đi

Đêm Hỏa

VỀ KINH BẮC tìm chời dân Kiến Lúa
Ngón tay di sởi chi' nầu

Mây nổi rang úp chụp đỉnh đầu
Giàn đất lỏng thông mồ' con gà trụi

Vong mào cánh hồng trạc ối
Kiêu Khâm dứt giọng nho Sinh
".... triều đình

Hàng thân lơ lảo phận mình.....
..... »

Vỡ xách gió' của đông nghén nước
Hòa thui ngon bi' lông tổ
Đại hạn tháng ba
Là' lúa rang châu châu

VỀ KINH BẮC

nhịp hai
KIỆP TRƯỚC



nắng phủ sa

Người Thơ Kê

VỚM VẾT CHÂN bãi phủ sa sông Duống
 Dựng tre lạng Cháy
 Sạt Đầm tầng mây lửa rục Phong Châu
 Chuiet phôi than đen xam dọc Sông Hồng
 Kê cướp run dưới Rặng-dông-Thân-thoại

Người Thơ Kê

Thiên Vương chắp nói
 Lúc gặt dâu
 vớ ngựa đào ao hồ liền tiếp mái Duyệt Anh

Thiên Vương chắp nói
 Lúc nghiệp tại
 Cô trở nắng tế phi điệp điệp đặng nga
 Hoa gạo các triền Sông
 giải lối Sóc Sơn bay

Thập diên Diêm ruộng mở hội
 trong mắt trẻ lên năm

Trưa hè gầy rạc cảnh hoa dại
 Mái hậu cung bỏ các tha rơm
 Liều điều võ hoa xoan la' ta'
 Lụa sông nện nghẹn búp thành xuân

Võ kinh đắp mặt ru bươm bướm
 Chười chín cây đồ' gục đứt dây bươm

gió lộng ngông

LÔNG NGÔNG trái bờ lau
 Sông Cầu xuôi bên Hát
 Đập dềnh Mộng dạ chiều tân hôn

Chười ngọc trai ai gửi lễ mừng
 Vô' ồ' đố' bờ ao sớ sấm trời

Bê lộng ngông ngược sông Hồng mùa lũ
 Cỏ lúa củ rúc chơi canh
 Giếng ngọc êm róng quát đêm tiên sư

I..m...m...m....ừ
 Im...m..i...m...
 ừ' !

Mát rồi,
 Mười bảy mười ba
 An Dương rùng ôi
 Bọt bễ bờ hôn

Sông Cầu Lim

CHẤP CHỐI lá chẻ non Cầu Lim Nội Duệ
 Thế Hắc đồng đón Kiều bỏ quê Xim

Ếch Quê đường xếp đui tron go' trống
 Sáo sậu Phú Ninh rộp nắng
 Vẽ Chàng long

Đá nghiền trống con
 què đầu sườn núi Dạm
 Lúa vàng xé lổ rắc giọt tiên
 đề ngang khơi bệp,
 bát mũi khoai nướng
 Đầu rau năm xấp toạc môi

Trống Chờ thúc chín tiếng
 Chuông Trờ nên ba hơi
 Mỏ Phũ lừ Khua bên đờ Lo

Thầy phạm Huệ xênh xang năm sắc áo
Biết lông chim sáo chim di

Gái Cầu Lim Hội Huệ đa đi

Khởi Yên Thế'

NGỰA Ô TRUY lao Câu vông Yên Thế
Râu cãm rừng quanh ánh mắt sao bay

Ngựa ô truy phi một đêm đến cửa Bồ Đề
Bơm nhà khởi
Đuôi dủng mây
Hi' lửa dài
Vó chồm nghiêng ✕ Soái phủ

Nhe rãng cười

Trại Câu Vông Yên Thế' đã đi

VỀ KINH BẮC

nhịp Ba
RŨ BỤI GIÀ PHẢ

đền nhang

I

ÔNG GIÀ thả gậy
bắc cầu phao vượt bên
Bạc đầu lên núi thời cơm chiều

Bay re lá giờ trang vàng sủi biếc
Áo Hai Bà dầy mướt
rừng liên miền chi chít mộ Hùng Vương

Già pha rú bụi bay mịn chuột Dó Vân
Cụ tổ hai mươi đời
cùng ngựa mặt với Trần Bình Trọng
nhận quờm phường Bắc chèo

Cụ tổ mười đời
lần đá Chiland
chen ngổ Đông quan cừu viên

Đời cha Sĩ năm Nhâm Hợi
 Kéo quân về của Nguyệt
 hỏi tôi nghịch thân
 Mặt Chúa đảo thiên
 Kéo áo che ngai
 Ne' mũi kiếm vô hình xóc tôi
 Phanh hãm nhét với một vầng dương

Đang cần nhọn móng tay
 Đhò cùm lim khắc máu
 Chốt nghe tin, giặc dui lập Sông San núi uà sang
 Vung chạt xích be' gông phá của
 cướp ngựa Hinh tham tri phóng lên đi Bắc
 dù ghen ngào thuốc độc tam ban
 đá ngấm tủy xương từ chén rượu đêm qua

đền nhang

II

ĐÓ LỤA LẬP TRANG
 sang chui' triện quan tài
 Có người cõ ruột
 Mây uốn hàng cau cúi ngó vánh môi
 Sông trôi xa còn ngoài về ôm vồng chân
 ruyền chuyền
 Bao nhiêu núi đồi Kinh Bắc
 dịch sườn thông
 sang xúm xít quanh hàng mi
 nắng đọng hồ trong

Một sớm đi làm vườn hậu
 cười rũ cỏ hoa
 rē tiếng trống chập đon Khênh

VỀ KINH BẮC

nhịp Bốn
RỒI CÙNG ĐI TẤT CẢ

ngựa

1

CRÂN KINH BẮC vua nuôi đàn linh ngựa
Cắm trên đồng đoài
chấp vút bi tiên cắt thịt chia da
Nhai co' ủa lối mòn đường quê chát đàng

Cổ gái nhà ai đến đây cắt co'
Người hời chông quanh quật của đồng nam
Dù gục khóc dưới chân thành
Đã mất giải khăn đào hứng lệ
Người đời kiếp ra mồ đất sấm
đắp thêm cho vững mái lâu hoa
Chiều nôi cung đàn phi thủy thông dong

Crân mạc vòng lưng Chiêu Kỳ tướng quân
phóng giữa Trường Sơn lớp lớp
san bằng đời núi lô nhô
vó sắt lún ba năm co' bông chằng mọc

Xuông vun kéo lên gò đồng
Châu bốn đời võ mã áp tai
nghe trăng đục rộn hoàng vu

Cơn thoáng khét mồ hôi ngày nguyệt chiến
năm Thân

những Việp quân công Bãng linh hầu
đổ xuống bưng beo da thị rưng

ngựa

2

CÓ MỘT THỜI
Trên lừa đến giục thôn vãng ngại ngựa
Giặc tràn sang cơ rập dỉ quan rồi

Đan binh ngựa vua nuôi
bóng lữ dơi mắt mới
Phi dài vết khói
Cánh dặng dặng quan lộ
do nép vãng lên chín ngọn Hùng Sơn

Đường nắng bay từng đám hoá hoàng
san sát rừng quóm Gia Bình Bạch Hạc
trần lên thốc ngược cơ Đốc đồng Kinh Bắc

Trước mặt cao cao rộn cánh
tốc xiêm y trăm sắc cung tân
Trên lưng nắng hạn xiêm yên cương
dưới bụng râm rề cơ dưỡn mình
uống nước mưa thỏ hoàng bách chiến

Giặc cuồng vắt chân thào chạy
 đầu lâu lăn lóc vô'
 vun xương hãm cầm mốc biên thủy
 tít tít từ Tiên Yên Hà Cối
 đến Hà Giang dựng công giới xanh

Cũng từ thươ' ấy
 Cô gái quê tha' tâm Khán điêu
 bay nói đường tre liền ngọn thác
 bạc phau đỏ xuống từ vòm mây

Mắt ướt môi se không nước nở
 Răng đen dưng dục
 nghìn oán thù trong máu tổ tiên

Cũng từ thươ' ấy
 Linh ngựa vua nuôi gọi linh người

gỗ ba hơi trống
tuyên giờ tuyết mệnh Liêu Thang

Cụ tô° chim' đời
Mở° trang Bình ngô đại cáo
Nơi thôn xa ba chén chúc mừng
Chợt thấy mây hai nhĩ Khâm trắng
Xây canh gà thét dưới đèn đồng

Cụ tô° ba đời cáo quan dương bệ
Độc trắng bông bệ trước án
Câu thơ chênh mảng gói đầu tay
Vĩa hoàng hôn xuyên Ke' liếp dờ' Khóc dờ' cười
Đứa cháu diết tôn vĩa qua cơn sốt cuối rặng
Ngựa cô' tri bước ngoài ngõ trúc
Hu' rườn hoàng hoa
Hích bồn trần

Xé' trang luận ngừ
lau quóm
lên đường

Sơ tích dấu đũa em
 nâng lụa ngang mây cầm tiếng khóc
 nhìn mây về ngon cau
 mái già thiu thiu

Di
 bứt lá xanh giũ cõi cảnh gây
 Núi cuồng lá vẫy qua trận bão

Phân kim ha Kiêu
 Khởi ly đôi thoải thoải Khúc Hân vân

Mây chực nguyên tiêu thời trần thừa thốt
 Còn trái nắng kén gì đứng lúc qua' đèo rời

Vua băng hà
 đời hậu tất sao băng
 Sợi tóc trắng quán vông Khiêm lẫm chắp dứt

Rêu lây vẩy trán thươ' nào xua cây lúa
 nghiêng xem diều tấp xanh đảo cánh
 Đêm ngủ' gỏi đầu cẩ' thach
 Hồn ma' đé' bá' cũng lang thang đoi' khát tình thuy'ng

Đá Quảng nam quen lê' nghìn năm lấp sóng
 Đêm doang tay mới' Vững hậu' ngủ' chung giường

Chợt nghe tin giặc dui' trần sang
 Bàn tay quân' tóc' khô
 che mặt
 Về quê

Chết bên cây ngâu' nhơm' bể' nước' mưa' dầy

Tiếng hi' dai ba lần triều đại đời ngời
Khoét hung sáu lần nhưng phục
đập rập tám long vãng đồ đốc
cha truyền con nối đã xở lo

Đền cầu lệch thích tre mô côi
Nhớ sữa mẹ gặp con ngựa út
bơm lông con uốt
đã vênh tai nghe động trống doanh lâu
nếp nếp áo châu
ngã rập

Chiến thư
dùng dấy
tử sinh

Sa trường cát bồng bên Phi
đã mấy lần thịt rách
giỡm lia dáo phạt
ngựa trút da ôm xác người phở phạt
tóc xuân mai

Ai gặp lúc tuổi măng hầu đã
 Ốc ngư phu giám mã
 Cham yên đầu rúc xuong hông
 Quăm gót thốc ngang sườn
 quật ^{ch} thảy tồng quản

Hồng rôi
 Chiến trượng không dụng
 Đeo thẻ bài nhà Chúa
 ngăn ngõ găm cò
 quanh quanh cửa Bắc cửa Đông

Nhìn tit mũi xa Khanh trượng cờ bay bụi lóc
 nghe tin về lái ngựa quân công
 Xiêm quân chúa tung ruy Rý ngộ

Chiến hi' Khai hoàn chim lìm
 bình pha lê nghênh rui liếm dêm tan

Hội Vật

CRÔNG LỚN GIẢNG VÕ ĐƯỜNG
đội bóng vòm trời cao vút

Gió thoảng du dôi lại
Mưa trũng du thốc sang
Bão hạ du dôn vang

Ba hồi chiêm lão đảo các toạ lâu
Cung mái đờ quanh thành
Kỵ sĩ' đêm qua ử' gió
Sớm nay tha' hết về Nam
Sân dân mây bỏ mộp ngồn ngang

Loa Khua nẩy thét mới đờ lực sĩ

Hiệp trấn rón hĩa lên đái Khảo sát
 Tuốt quóm trăn
 trăm vệ sĩ hai hàng tam tập Vô hoàng môn

Lê ba năm nức lòng đong vô tướng
 Vua Kén người giỏi tiên phong
 vật núi núi lãn
 ngáng sông sông gãy

Giải thưởng dân Kinh Bắc tìm ai đây
 giới phận làm chông

hai tay căng sợi chỉ
 quý ba đêm không mấy động đùng to

Đặc người đồ qua cửa Ngọ
 Cờ xưa hết mây đi toà biếc lãn xem

Trống vãn thúc sát Suối Tam đảo đồ nghiêng
 Loa vãn giải núi đồi trũng trũng đi bốn hướng
 Chiêng lê thê sông Đuống
 dãn đái bãi mĩa bờ Khoai đi

Một khúc cơ im gió dơi
 Trai đô ưn đặng ngả tư thành

Ai tưng buồn ngược bán xuôi
 chiều hoang rưng xê' gặp hùm
 liêu thân cứu mạng
 tránh hồ' vô học được miếng song phi

Ai xuống bê' mô ngọc trai tày người yêu dấu
 né' dưới cá mập
 bồng nên tài dụng phép thúc sion

Ai lên núi chặt ngựa voi tiến công
 giới Khoa văn chích ham rãng

Lại Riã ai thuo' bé' thích treo cây
 giới môn văn cô'

Ai vượt thác tìm vợ xưa tu Chùa Yên-tử'
 tài ngậm hơi phông bông ếch rông

Ai vào núi ba ngày ăn một hạt vừng Khô
 Chân nhái bèn ngáy Khoeo mắt của

Kia ai quen trôm gà bả thím
 miếng nân đui' trụng tuột các đượng gân

Lại có ai từng quen tranh nhan đoat sắc
 tài dùng phép "chiết yêu điểm huyết"
 cõ bộ thàng tử mô' rít ruột voi già

Loa cãng dồng da'
 Võ nghệ mười phương hội họp bắc đông cân

Đây Tổng Đông Võ giăng vào trước nhất
 Nhiều xanb vật hồng
 Cui' vac năm trăm cân nước đây
 Không Sóng Sánh

Rời Bá Ngọc Tiên du
 Từ Đàng Yên dưng
 nắm tay vờ toác đốt tre ngà
 nghiêng mình thi lễ
 mắt trâm tử ngọc với Khảo đài
 mây giải hồng y phở phát phân vua bay

Đến Bảy Rừng Khét tiếng Yên Phong
 gạt dống tre ngà
 cầm tam mĩa nhai ròn
 thổi ba ngát trời bụi trắng

Vả Ba Ngưu Siêu loại
 trê môi Khinh vạc lớn
 đứng tấn đại bàng
 lay voi đá của dinh
 nhắc bông
 diều năm vòng bãi rộng.

Phong ba động biên' reo hò

Gái nhà quan bỏ ruộng cho gửi dịp
 Bông tẻ' rời dúi trồng
 nín' hời nghe giần giạt báo liên hời
 lay búp lá' măng tở

Hôi công buồng trăn lênh
 Bưng đôi vào
 Sử tri' vờn quanh
 lên điệu "Bạch hầu thoát trái"
 Sang điệu "Bạch học lương si"

Gái Tam Sơn đờ dân môi trâu
 Ngực yếm phập phồng bời ngọt
 Nhiều nho si' bứt gãi tai nghên' ngó'
 Long rùn nghiêng thới vắn Trính Chu

Thung thung trông chuyên
 Nhịp tới bởi
 Nhiều đo' bên trái lên
 Nhiều xanh bên phải xuống

Nhõe bụi cuốn
 Cột đồng dững
 núi đá mọc
 ngọn chân cây đất ba gang
 vật co' dưới gã bắt rề

Đất vô đai nhô lên lồm xuống
 Chông chảnh vạn chiếc mắt thuyên

Cơ xoay hướng chi' lên đông bắc
 Vây tề tề gạt gió xô về
 xem trận giao phong

Đã vào cuộc leo tay tú
Chùm trống rưng ra ròi từng quả mồm

Ồi thôi
Ba Ngạc cần môi vít gót
Bảy Kinh nhắm mắt xuống bô
Ba Ngủ bành quai hàm chời miệng hiêm
Cồng Dong nghiêng rặng Ken Két
Giật ngang mạng mớ
Cui Sinh có một lúc này
Phẩm tước tay vua Khưa lưng lẳng

Công chiêm thời thóp
Dừng giảng chùa dứt miệng Kỳ phùng
Đốt hồng lập hai hàng cột chày
Ánh lửa loáng lũng go cật thắt
Mồ hôi người - máu nên
rưng
Song song

Rạng đông

Người toàn thấy bước ra

tiếc van người xem khiếp sợ

Cuộc tan tản mạt cát long sông

Đố nhất là ai

Quê vùng đầu đố

Vườn tay chạm giới

Tóc hát chòm sao

quy xuống

Vong về của Khuyết

lạy hai lạy

Lưng vàng rạp cỏ

Nàng chằm thì khép mắt ngảnh đi

Kén được một người

Nụ cười chềch đời mắt lạ

Von và đến

thong dong thua

rời lưng lộ đi

Vua Kén dụ mười hai đồ ruy
 Triệu về kinh ban yến năm đêm
 Giọt riuu hơp hoen bô' tu'

Năn ngư' tưu xuống án giái thây trăm họ
 Một lời Kháng Khái tung hô

Mai sớm Kéo quân đi nghìn dặm lãn thành xa
 Khúc quân thiếu còn mùa liوں vãn tại sông cồng

Một chiều Sa trường máu giun chết
 Thân mười thước đồ' ngang rưng ngựa
 Phở' môi qua xum đến ngòm
 Đắp thịt đưỡng gân ngày thi' rỏ hóm xưa
 Uvát đá' bầy nhây phàn ngựa

Đêm vãng Linh Bắc
 Chuyển ngư' đề Sen chòm Sóng riuu
 Phi tân dầy hoa
 ngoai' chuy' tình cung

người không về

Ế N BAY ĐI không hướng tìm xuân
 Lá ngọt hết rồi
 Lá đắng lại phân vân
 Muốn nuôi người còn sợ đau dạ người

Rêu xoa vết chân bạn cũ
 Chè tươi cau miếng bát đan

Vẽ ngón tiếng em thơ
 Bé dài đi rồi
 Sầu lặng

Vẽ ngón cô nàng xưa cắn chặt
 cười lia dầm hạt cơm

Giờ đã năm, Suồng dẫu là tâm xuân
 Cắn chặt năm cô gà phở phát ngon

Ngựa trạm hi' ngoài dinh hiệp lộ

Gai lá' thú' nôi' nênh của' Đhân-phu xấp báo
 Gửi đến miệng em theo cánh én thuy' triêu
 Gió lật trang thú' lăm cát đo' đuong' quê

Minh ở
 "Anh đi lúa chưa' chia về....."

Linh thú

LÁ CỎM NẾP đưa hương ngay gió mẹ
Mười lần Khán gửi nước về xuôi

Linh thú đèo Mây
Vươn tay chém nửa xóc ngang sườn
Gục bên khe Vân Xuyên nước đọng

Rừng khô thoáng động gót chân người
quay gạo thắm chông đôn thú đèo Mây

Cô hàng xóm cũ ở riêng
Lat cánh Sen buộc nem lá chuối
Cũng gửi quã xưa hơi tháng giêng

Trái đời Trần

CÁC CON TRAI ĐI CÁ
Nợ nước xóa ơn vua

Một đũa cần đứt dây buồm
Thuyền giặc đang xô bờ Hàm Trì⁹

Một đũa theo lốt chân hươu chạy
xúc bóng thú gầy nạt rừng Xuyên

Một đũa cười cá voi quá đảo Cò tô
lưng mạch sóng
đoạt lương nghìn học thóc

Một đũa ngâm thơ đàn gảy Vô Hâu
hồ' báo cúp dưới lê lưỡi máu
lê thê một vết đến Yên Kinh

Riêng một đũa gánh đôi bô xiêm áo vợ
 Tìm ăn nẻo Chi' Linh

Gặp mũi tên lạc gió chết trong sớ núi
 Vợ không kịp chôn chồng

lại lòng thông đôi bô chạy giật

Còn đũa cuối cùng mười bốn tuổi
 Gọt rau xam rau má ruộng nhà
 chằm mười

Còn Vợ Bông thắp tới miệng beo gấm

Gái Hậu Lê

DÂY LẠC TIÊN vắt qua tường đô
Đuôi cần nẩy xế' ngựa lưu ly

Lời tóc ba nghìn dăm
Ôi gái xiêm đao ngày tuyên lửa hoàng phi

Một năm cơm khô rạn túi quồng tâu
Dừng dấy be' dôi chiêu nẩy quai'

Sét đánh phía Kinh Kỳ
Biến mất vọng tiên lâu

Qua núi Tam Tân nghe tiếng hát
Cô gái diên
ôm xác chông
lời đồng chiêm

Đan qua Khoang loang chút ánh trăng thừa
Ném xuống cầu em cỡi áo chiêu xưa

Hoàng phi bện dây đay
chăng lụa thừng
từng đêm vuốt bụng
nơi vết bào thai
Khóc âm y trước lúc ra đời

đứa trẻ

MẸ ĐÁP CHO CON mảnh chân rách
 Đui dứa đại đầu bờ re lồi
 Thời con về ở với cha

Con về
 dầu diêm nhúng bàn tay
 nâng vú
 lau mắt
 so đũa
 phơi dây áo thêm sân

Đổ chắt cây sung cây khế
 cầm miá miá không lên
 Nặng bưng lùm ớt chi thiên
 ai trông mã mọt

Đến một ngày nhà đông khách
 Khen con ngoan (con ngoan)
 Kiến mớ' còi trên mặt đường phen
 Gác đở mặt ngoài vườn
 Gặt non nếp dự

Con trẻ tung tăng nhà đấm
 Nấp chân cây rôm
 Dũi xe điều tròn mắt thổi tròn bong bóng lợn

Cười nô ngoài ngõ
 Nhân thêm chú bác ông bà
 Những người đầu xa (đầu ta)

Thoảng đả chiều hôm thảng thốt lạnh so vai
 dựa cột
 Cầm ủ ấm áp hai con mắt
 Hời mẹ ở hồ chớm tóc tơ


Con tìm những thứ được rồi đây
 áo bông đôn rết có
 áo lụa sang hề có
 mẹ mới may
 vớim áo tìm đầu

Gọi mẹ bao giờ mẹ cũng thừa
Giọng buồn đượm
Không thấy tiếng

Cha dầm dùi cho con
đồng xeng mua kẹo
đồng xu bán dế
Tìm trong lá bán thấy gì
Mắt mẹ ở hồ chớp bóng mi

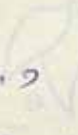
Con nghịch cha không mắng
Mẹ gọi về chia miếng bánh đa
Ngay tha hồ đánh khăn đánh đũa
Đổi về lăn lóc ngủ
Nói mẹ chim gì bay

Con tắm ao lội sông
tông ngông đi tìm hoa dại
Không chết đuối không ai hay
Không lạc nhà mẹ vẫn phân cơm đây




Có hôm cả nhà sấm sanh áo mới
đi cõ gió bên sông
Cõ gió bên sông chùng mưa lâu
phập phồng bong bóng
Con ở nhà coi nhà

Mẹ đã vuốt mép trâu giục gia
Hà công trông rồi
Cánh se' chột bay vũ mái bếp
Ngồi giữa sân xua xua đàn kiến chi?
Kéo đồng ngòm ăn gió met khoai lang



Mẹ ơi
Mẹ ơi
Con không mong giờ mưa
Con không tha' được diều
Nắng chạy bỏ đi gió
Bây giờ mẹ ở đâu



Đêm khoanh tròn ngủ tay bưng đầu
Ngón cụt thói quen rờ ngực yếm
Ghi mảnh sần thia lia

đi xa

GẤM BA VI phủ khắp Lục đầu giang
 Mồ hôi đá Tam thành gói lụa sông Hồng
 Mất sự ni chùa Chày
 thoát mạng máu xanh xui' Lang
 Bay búp măng người yếu điệu thắm long
 nâng một dây Cai Kinh
 chạy tấp đến Cao Bằng

Vạt áo chàm vòng bạc
 Suồng mười đầu năm
 Nùng Văn Văn gọi trâu Bầy hồ thức dậy
 đi gõ mõ Hùng Yên
 rủ Chui' đống lên Đống đàng nga' gô

Đống đàng có phố Kỳ lừa
 Hồ ở Cô Chi
 bé con về quê xưa

Rồi cũng đi tất cả
Núi xuân nghiêng đầu
Sông xuân vừa chớp mắt
đã gọi đó Tú Xương
cánh ba cánh tư
Sang bên này tất nước ruộng Xuân hương

đi mãi

Đã đi cả

Những củ khoai mọc mầm số nhà
 Hạt vãi gặm giồng phát du
 từ mùa tu hủ trước

Những chùm tóc ngô nâu gác bếp
 Khói vờ vờ luông đời lửa rang

Những hạt đậu xanh già nắng
 óng mùa thơm

trút nhanh tuổi trẻ miệng vờ

Những bô thóc tam

đọng từng đầu nắng ngập ngừng xay

vội hết mùa đông rụi lửa

Những củ sắn lùi vàng đông màu da
 Suối cạn vờ nhai

Đã đi cả

Cời trâu chạm ngô

cau tứ thì long hạt thâm quầng

Vại cà vằng mốc

bàn tay khua sạm nhân trao Duyên

Nói cảm lớn kê vãng Khê Khê
 mặt bản thân tờ mở dựng rạp
 Cối giã treo dây chèo nạt
 tay nhâm nắm phải bàn tay
 Cối xay đay tiếng than dài
 Xoay thân ốc vắn

Đã đi ca?

Đường kiến chân rêu có nghe dề gọi
 Hân lã con dề đầu si

Ông rũng rũng bay đặng nặng mai
 hoa mướp rời đay cồng ngộ

Bố' chích chơ cây mít
 tiếng chân truyền kê lá' phân vắn

Triền miên đềm hē điều sáo lũng lo
 tiếng nói xa xưa cũng ai chẳng nói

Đã đi rồi

Những cuộc dọn nhà tuân du trang sử rách
 Viông quên mái tóc sợi tờ trời
 lóng lánh mạng sống thu

VỀ KINH BẮC

nhịp Năm
CỜ EM

cây Tam cúc



CỔ BÀI TAM CÚC mẹp cong cong
 Rút thơm rôm nhà đi trái ô
 Chi gọi đời cây
 Trâu cay má đỏ
 Kết xe hông dừa Chi đến quê Em



Nghé cây bài tìm hơi tóc ẩm
 Em đứng lờn nũa Chi đứng đi
 Giọng si đỏ đen chui xấp ngựa
 Ô rôm thơm đọng tươi đường thi

Dừa được chình truyền xúng xoảng
 Dừa thừa đáo gõ ngoài thêm
 Em đi đêm tưởng điệu si đỏ
 Đời xe hông dừa Chi đến quê Em

Năm sau giấc giá
 Quan Đốc đồng áo đen nẹp đỏ
 Chả tình vãng cười Chi
 rông mây trời

Em đứng nhìn theo Em gọi đời*

* Tác giả phân vân giữa câu kết này với:
 "Một chiếc xe đen đi chân trời"
 tùy bạn đọc cảm nhận. H.C.

Lá Diêu Bông

VẬY ĐINH BẢNG buồng trứng của vồng
 Chị thân thơ đi tìm
 Đồng chiêm ...
 Cường gia ...


Chị bảo : đũa nào tìm được Lá' Diêu Bông
 từ nay ta gọi là chông

Hai ngày Em tìm thấy Lá'
 Chị chau mày đâu phải Lá' Diêu Bông


Mùa đông sau Em tìm thấy Lá'
 Chị lắc đầu trông nắng vẫn bên Sông

Ngày cười Chị Em tìm thấy Lá'
 Chị cười se chi' ấm tròn kim

Chị ba con Em tìm thấy Lá'
 Xoe tay phủ mặt Chị không nhìn



Tử thuở ấy Em cầm chiếc Lá
đi đâu non cuối bé?
Gió quê vì vút gọi
Diêu bông hơi
Ơi Diêu Đong !.....



Quả vườn ổi

Nằm trên bãi cát thủ tâm
 Sông nước sinh thuyên Em đây tới
 Có gió có bướm có đong có lái
 Trách gì ai xô giạt đến bờ hoang

EM MƯỜI HAI TUỔI tìm theo Chị
 Qua cầu bà Sấm bên cô Mũa

Đi
 ngày tháng lui tìm không thấy
 Giải yếm lông trai mãi phát cò

Cách nhau ba bước vào vườn ổi
 Chị xoay cánh ngang

Em góc cây

- Xin Chị một quả chín
 - Quả chín quả tằm tay
- Xin Chị một quả ươm
 - Quả ươm chim Khoét thủng

Léo đéo Em đi Vườn Mai sau
 Cúi nhất chiều mùa dầm quả rụng

Cơ Bông Chi

CHI ĐƯA EM đến bên này
Cheo leo mỏm đá

Bước vức
Sau khe
Thông long tơ gi - quân gót
Qua khăn buông còn buộc búp hoa lan

Ừ ừ gió thổi
Em vọng ai đâu mà hoá đá

Không trời mà không đi
Không canh gà
Không thu không
Mắt không mở
Đừng khép
Kìa dây muông đại kiến Em rời

Lác đâu hoa tím rụng
Ngó rừng xanh Em hỏi ngọn nguồn

Biết rồi
 Thôi
 Nghe hoa tím hát

Ngày mười bảy tuổi
 Chợt chơi đó Co' Bông Chi

Co' Bông Chi phải cheo leo mồm đá
 ừ ừ gió thổi
 Không canh gà
 Không thu Không

suối Cam lồ

Em vắt qua' cam vàng
đầu ngọn sông Thương

Mắt tròn cười xay
Không bao giờ tuộc thấy sao mai

Ngày Chi bảo Em quên
Trang tố nữ long hồ dấn nhâm
Mắt chân đi ma' đời to' to' vô
Cuốn chiếu xa rồi thờ thần vách chiêm bao

Ngày Chi bảo Em quên
Con bạc má lại về canh chanh
Thường Em hay giận Em cha' biết

Ngày Chi bảo Em quên
Đám sông Thương không mắt
Lên ngọn Kỳ cũng vục nước rửa' chân
Không mắt

Vẽ dưới mắt xửa treo suối Cam lồ
Không mát

Ngay Chi bảo Em quên
Em tờ tưởng sao bắt Em đứng nhớ
Tha cho Em

Tha Em

"Sông Hương nước chảy đời dòng..."

HẾT NĂM PHƯỜNG
Lm nhìn năm hướng

LÀ MUỐI PHƯỜNG
Chị biết CÔN EM

tấm đêm

EM GÁNH GAO về dinh phú hộ
 Nứt vai thành sẹo lá lan đao

Em chớ nuá sang bờ duyên phận
 Cay đống bê chân Suối thác ghềnh

Tuổi đã rách và gi cho kịp
 Da mở đống tuổi sẹo ngang thân

Bụng toé dôi gâu trắng nước điếng
 Mất lúa kể tóc

Cánh bunn rùn sẹo ngang sẹo dọc
 Vết áo nghe thềm tiếng vải Kêu

Động dây rục mái đêm hồ tĩnh
 Áp vú mình trần con dế trũi
 Cánh tre trái áo nép thân hình
 Phấn mùa trắng thoa mở sẹo tuổi

Ai mời Em
Ai ngó Em
Chợt rưng mình dưới đèn trần trụi
Gai đâm xiên ngón tay ân tình

đếm sao

M̄AI CẢNH MẢNH GIỜNG mới vớ
 đến bao giờ tron
 Đứng cửa tay mình câu hát ời

Một tiếng buồn khoan giữa điệu
 Vi chời với nhịp lúc tan trắng
 Ai ngờ để lờng Em mới đó
 Đông đoai dưới mái Sao hôm

Một hoàng gặt dâu
 Giữa trời gầy cánh
 Nửa mắt nhìn chênh
 Giêng cạn mùa mưa

Một ông Sao Sáng
 Hai ông Sáng Sao
 Đêm chia xong Em chớ gặt dâu

Câu hát theo người leo ngọn thác

Đếm nắng

SƠN CA CHẤT NẮNG

Chuối trên chầu trút xuống mâm vàng
 Tiếng gì dưới ấy
 Có phải tiếng vàng

Tìm tiếng vàng mình
 Chui vào cửa hẹp
 Cửa Khép

Trách gì Em sáo trúc gây mê
 Trách gì Em cầm cùi vớt tre
 đan lồng vàng tia
 ngọc trời mây trăm sắc uóc ao

Chi bố Em đi
 Cánh nhẹ trên sông
 Chiếc lá mở rừng
 Hạt lũng ngon gió
 Khóc đờ' chiều quê
 Ở hương là hương

Đã con nhớ mẹ
 Có vầng rung chân
 Ở hương là hương

đếm giờ

MAY CHO EM tấm áo sồi non
 Lặng không mở' hội
 Cát cho Em hương quê' nước trâm
 Vạch đường ma' rần

Chim văng phải tên dưới bụng
 Giản mình bay qua' cao
 Buồm ngư' sắc ra rời tay trẻ' xe'
 Giản mình quá lộng nẩy tăn xuân
 Bồn tiếng Chi cười
 Nấp mắt Chi' trông
 Creo ngọn núi Neo đá' chỏm tai mèo
 Mát chân rời rời

Đừng vi' thân Em hạt gạo tám xoan
 Đừng vẽ hình Em hoa đào hoa lý
 Đừng hát tình Em nẩy thủy mùa chung
 Đừng tạc mặt em lệch mái' thủy cùng

Đời sau khi Em qua đời
 Sẽ đông thành phường núi

Cây đa dường xú
 Lờ lên ai hay
 Vẫn còn gió cũ
 Bao nhiêu chiều vụn đá

Mặt nắng thay mưa mở lộc non

theo đuổi

Em ơi thui' đếm mây nguyên tiêu
 Đêm hơi lìm về tẻ quai rảo bước
 Đuối tà lua nhạt
 ánh trăng dâm thắm đường Siông

Sự bởi thuong Em vườn không bỏ' ngo'
 Gió vào ra buối trui hông thui
 Sự bởi thuong Em mái nhà um co'
 Chim vào ra vách đứng cột ngời

Em về đống chiêm đất rạn chân chim
 Em đi mưa ngâu nước ngập đời chề
 Hồ nghe đêm hơi ới a
 Lại xét mặt Em mi truong Khep bóng
 Lòng tay êm mát rừng tở xa
 Lại xét tay Em đêm truong ru vòng
 Rừng chân mây chia đống sấm quê nhà

Chân Em dài đi không biết mỏi
 Má hồng Em lại nở

đông mùa nước lụt mông mênh
 Lũy thon thon cảm sao Em đời
 Đào giêng sâu rồi đứng lạp với đầu xanh

Lý lý ời khát khô cả giọng
 Tins tins ời chờ đông mảns thừa
 Chia với quết gió hững hờ
 Bơ ao sảo tằm bao giờ hờ Em

VỀ KINH BẮC

nhịp sáu
ĐIỂM TRANG

Những
 HỘI
 HỀ
 KINH BẮC

Những hội hề Kinh Bắc
 Có thi nhau giết giải pháo toan hồng

CHI SỢI BÚN

Chi sợi bún
 Khi quất
 Quân trăm vòng cột đình không đứt

Giã bột mười tằm
 Pháo nổ không nạng hai hàng mi mọng
 Mai về vờ vai long châu
 đứt quãng hoa niên
 Mai về còn dựng quồng dựng chiếu
 lúc dựng trướng

Tóc quân cột nhà
 Con trần đen thối thóp

Đi tìm đồng hồ nát nhau
 thân tổ ni
 Sợi bún ngà vá lại dung nhan

CHI ĂN MÍA THỐI CƠM

Bụng đau chứa hết những bãi sông xanh ngắt
 Lúa đau xém cánh tay bột nân
 Cháy phù sa ~~đ~~ chảy mặt Yên Viên

Cơm vừa chín tới
 Mả người hờ lúa rạn hồng ngâm

CHI HÁT ĐÚM

Chiếc phao si loay hoay thêm gạc vớ
 Bật trảng

Chiếc phao rồn giầy đờ' liêu thân
 Lúa xé đôi chia bên nhức gan tâm
 Người bỏ' chồng đi lối mưa

non quai thao úp bụng
 Người chồng bỏ' gót chân lầy ngõ tối
 Đường sông trâu

Lời đàn can đúm em về đâu
 Đắp khuya các bờ sông
 thường soi đôi mái đầu

CHI ĐÁNH ĐU

ÔM NHAU dựng đứng cán cờ
 Phất mở tóc khăn hồng váy lĩnh
 Đùi dài búp lưa
 Bàng hoàng tá chớp liêng trời xanh

CHI DỆT VẢI

LÔNG EM phau phau tìm đầu màu sởi
 Một tấm trướng giăng đèn rọi võ vãng
 Thoi chìm khách đếm năm đi rút
 Vải gột hồ hai má nga thêm hoang

CHI THÊU GẤM

TUNG LỬA NHAN BAY

ran vớ^o vi^o Kéo

Hoa hồng vương lộng công cánh trĩ^o

Từ thuở bé biết đâu chim uyên chim thúy

Kim se dây mà biết thúy ly uyên

Một mái lầu cong Châu Long Dương lê^o

Tiệc đường Khâu áo lạnh Lưu Bình

Chi biếc Sợi hồng dăng mắc mãi

Chiều xuân nghẹn gió ngọn tre liềm

Đừng mũi Kim giữa mắt người ngơ ngác

Chàng Lưu Khốc, miệng Dương cười

Xé đôi bức gấm chum lên tóc

Nàng Châu Long chột nhớ đêm nao

chàng bỏ học

là đêm mờ trắng mờ

chột tiếc ôi bây giờ

Bước ra thêm hong mưa

Hội PHỤ KHÊ

Hội Phụ Khê vào đêm nguyệt tân
 Đứng nửa đêm đèn tắt
 trong ba hồi trống dậm dề

Nhân nha thổi ôi hồi cười vang âm
 bay không rời tay người mở ước
 Đa thấp đến từ đêm trước tìm nhau

Dâu trời cả đời
 Bời đời cả đời
 cột lim gãy rồi
 quồng nhung dấy thổi

HỘI GIÓNG

" - Mừng tám tháng Tư
Không về Hội Gióng cũng hức mất đời "

TRĂM ĐÔI GÁI TRAI anh tú
Ngựa lông bãi rộng
Giôm văng phun lửa đốt môi

Chú bé lên ba là tướng võ nhà Trời
Ai ngờ đã mấy nghìn năm mất môi
Xuân đến lúa the
cầm gậy trẻ đi se duyên cô Tấm ông Hoàng
Vết Dấu Chi về nhưng găm lâu Cây

Hội Long Khám

Hội LONG KHÁM đêm sao chỉ chít
 Bồ đề mở lá tha' ni cô
 Thiên nam vin Khôi đi quanh chùa
 Mở Sư Thúc thấy ngay quan-huyện-Khác

Mầu đôn một canh rời
 Ngọc lan mười búp chấp
 Nền tất Sao không tất
 Giải Ngân hà giải chiếu nây hoa

Hội vào rồi quan huyện về nhà
 Quan-huyện-Khác lại làm Sư-thúc
 Ni cô ở

HỘI ĐẾN TÁM VUA TRIỀU LÝ

còn đau thơ gô
 phường rộng chen chúc
 Khoảng trời thủng nhớ tạnh thời gian

Tám tiếng ngời mê ta khởi mông
 đê' thạc sừng ~~đ~~ vào lưng rộng
 chép miệng vãng sơn ngút khởi tan

Đôi lính Chiêm thành canh của Việt
 Quê đâu quê đâu xa không về
 Tư binh gửi máu vào tay chạm
 Đứng của còn trông thấy đất Chàm
 Bớt để tư binh trong sủ' xanh
 Mất hết chân trời ngời lặng tênh

Hỡi ơi Chiêu Bành sao không nói
 Người ta lo dựng nghiệp lâu dài
 Ai lo việc cưới chồng cho gái mồ côi

Vi' như không có Trần Thủ Độ
 Mắt đại vua Bã biết chọn ai

Quân cơ chi' chát
 tên Kinh Bão

Mây ngón tay tins nước vào ra
 Vân về vết lốm canh ngà
 Đron lãn cung cầm tre' con chời'


VỀ KINH BẮC

nhịp Bấy
RỒI LẠI ĐI



LUÂN HỒI

CON ĐÁY Ư'
con đã về Kinh Bắc

Những cô Bông Bhi
Vớ  để dâu si
Những lá Diêu bông
Vớ đôi Xe hồng

luân lưu thụ thai qua chín đời dặng dặc
đến khi Con lọt lòng

Cây đu đu' sau nhà vĩa bầm ngọn
đôi mú' niêu đen
đi trong đêm mưa dầm
Mẹ đau trở' dạ

Sinh con ra
Tiếng tú và xé canh ba

báo hiệu một cơn giông
 nín lặng
 Trông liền hơi ra đi
 tung trần báo mệnh mỏng
 trong giọt lệ cười hàng mi

Con nằm thẳng trong lòng tay
 mẹ dẫu nhân thế
 hai mắt trũng trũng
 mười ngày không khóc
 mười thày lang rờ rẫm
 ven giường ẩm ướt
 Mười đêm

Biền trốn chèo vượt ngục Châu Long
 Bước Sấp Qua cầu ghen tiếng

Người - Thơ Kê

Chiến Vương chẳng nói
Chân mẹ con để mẹ cắt mịn
Hồi giống dòng chiêm
Đẻ em về năm Khoanh lòng mẹ
Nghe nghìn muôn năm sau
Xoa nắn đời bầu vú lúa

Sông dài
Cát bóng
Nắng hồng hoang

đợi mùa

MÙA ĐÃ VỀ
 Tu hú gọi ta đi tìm mẹ
 Dãy tre xa dấu biết giải Khăn điều
 Khi gậy nẩy kê ăn mây
 đá quăng sau núi
 Hàng tre nhà yếm tra mẹ về
 lều dột đón mùa đêm
 Chi bỏ lại đi
 Mẹ cấp nón tìm
 Con lại năm trở đợi mai tu hú gọi

Như ~~ở~~ Không có mẹ từ năm biết gọi gà
 Chiêm chiêm số nhà mùa một
 Xanh gì chỏm tóc lên năm

Khi cộc càu ao dư' mất chuồn chuồn
 Buồn ngu' ra rời cánh mỏng
 Ba đi mãi những đường lạng ngỡ ngất
 Nhất là' đa đàn mũ Chiêu quân
 Hát vắn' vỡ lời sấm chơ
 Gãy mũ ngu' hơi đùng lạng bóng cây
 rộp mắt lũng qu'

Chiêu la' dĩa tit mũ chong chóng
 Gió mát nầy mẹ quạt tu' xê xê
 nẻo tan trắng

Có cô lạng giêng trái đào vạt veo
 Hỏi dặng' ấy đi đâu
 Ba lên núi xa hải có' mắt mèo
 Ba nhìn thấy mẹ ta xênh tiền gò nhịp
 đánh bông trên mái đình công

Ba bước vào đình ôm cột bốn người ôm
 Ba bước sang chùa lay chân Hộ Pháp
 Sau chùa tát đèm ộp oạp
 Gâu gài ai vớt mẹ ta loà loà thân trắng

Có hôm ta về thấy nơi khoai luộc
 Mặt văng mọng rách vỏ nâu hồng
 Cầm bốn que tăm bán cho em con lợn béo
 Phấn mẹ khúc nào đây
 Tăm cầm chặt bình hương
 Em bé lên ba tập khăn
 Chắp tay nhìn khoảng vô cùng

Có hôm ta lăn xuống bếp
 Cây chày sần sùi tóc chôn niêu
 Một con mèo mióp ruồi chân chiều
 Lướt gió liếm gió vờn tóc rụng

Có hôm mẹ về
 Vai áo toác ba vá chằng tơ dứa
 Có hôm mẹ về
 Mặt nua của bàn tay con
 vẩy đọt đầu lạng

Có hôm mẹ về
 Miệng hé qua'na chim khoét
 Có hôm mẹ về
 Cỏ tay tròn đọt mĩa gié

Không
Mẹ vẫn không về
Đã hết mùa tu hú gọi rừng xa

Mẹ không về
Đã hết mùa
Tu hú ngủ rừng xa

quả mẹ

QUẢ CHO CON
 chum như Hứng Yên
 từng gặm hết ngày thơ trẻ

Nửa đêm
 Thuyền thúng đông chiêm
 đi tìm hương lãng xa
 ngon cây đa trang hoàng Khuê múa
 Đàn cá song lơ lửng tư tình
 Ô' sao đen mái chèo Khua vờ trướng
 Gã lên chuông chuông đồng bình minh

Đi tìm con bướm bạc đầu
 liếc qua hoa nhài nhuộm nâu

Đi tìm con ếch công mưa rào
 Khai giá thú
 Minh con đót đước đến mừng.

Đi tìm tóc rơi đời Kẹo
 cùm tóc hôn ghen cài Kẹo liếp
 Lướt bóng quầng trong
 Sợi cười Kẹo mùa xuân
 liã bo' tuổi xuân hồng

Đi tìm c --- xuê' gặm giường um Khói
 đêi --- in hôn
 đêm giao thừa

Đi tìm những vãnh Khăn chít đầu ngải cứu
 Khăn mùa hoa đào
 Khăn mùa hoa mai

Cúc vãng sông Sánh
 Khăn nhiều tam giang
 Đầu mũi hoa lý
 đũa trắng vẽ lạng

Cảnh cò bông bay
 đầu sừng con nghé
 Con ngoan con nhe'
 Con đi tìm mẹ
 Tre dâm lông mây
 Ao bèo chột mắt
 Bàn tay mẹ cắt
 Gửi quà cho con

Oi chiều Kim Bắc
 Chuông chùa nhuộm Sơn

VỀ KINH BẮC

nhịp cuối
VỀ VỚI TA

nhớ

SAO KHÔNG THỂ Khep cửa buồng
 thương nhớ
 đùng phong phanl mạnh áo
 dặt về nhùng ngõ lạng xưa
 Sao không quên chiêu đồ' mả
 Con rô rạch ngược
 Nùng cong mùa thờ
 Cơm nghèo thươ' trước
 A bê ghé ỡi

VỀ VỚI TÔI

TA CON BÊ VÀNG
 lạc dăng chiều xanh
 đi mãi tìm sim chẳng chín
 Ba lên đôi thòng năm miếu Hai Cô
 gặm cỏ mùa xuân
 Dọng da' gọi về đồng Suông
 đôi ba người lặn lội
 Đêm nay mẹ chẳng về chuồng

Ba con chào mào khát nước
 Về vườn xưa hạt nhân đã đâm mầm
 Cây ở giờ xuong chông bao đầu thu
 xấp về đánh úp
 Ô này bả mào ra hoa

Ba con chim cu về qu' dầy tre
 đưa nắng ai thỏ về sân đất trắng

đưa mây lành những phương trời lạ
về tụ nóc cây rôm

Ba ru em
lớn lên em đứng tìm mẹ phía cơn mưa

Ba con phi du ao trời chạt chời
Đứng cánh bèo đo gió lặn tìm sao
lồng nước mắt con vầng Khuyển nhớ 'tô'
Vừa rụng chiều nay dềnh mặt nước
Hương Sen

Ba soi
Chi 'còn ta đập lưi tình tu'
Ngủ say rồi đời cá' đong đong

Ta con chim cu về gù dặng tre,
đưa nắng ãu thò về sân đất trắng
đưa mây lành nhùng phùng trời lạ
về tụ nóc cây rôm

Ta ru em
lời lên em đừng tìm mẹ
phía cơn mưa
(VỀ VỚI TA)

XONG CUỘC TUÂN DƯ

VỀ KINH BẮC
THƠ HOANG CÂM

Dâng
Hương hồn Mẹ

VỀ KINH BẮC

| | |
|----------|---|
| | <i>Dương</i> |
| nhịp Một | <u>CÂU KHẨN</u> Đêm Thổ' Đêm Kim Đêm Mộc Đêm Thủy Đêm Hỏa |
| nhịp Hai | <u>KIỆP TRƯỚC</u> Nắng phù sa Gió lông bông Sương cầu lím Khởi Yên Thế' |
| nhịp Ba | <u>RŨ BUI GIA PHA'</u> Đền Nhạng I Đền Nhạng II |
| nhịp Bốn | <u>RÔI CÙNG ĐI TẤT CẢ</u> Ngựa I Ngựa II Hỡi Vất Người không về Linh thú |

Trai đời Trần
 Gái Hậu Lê
 Đứa trẻ
 Đi xa
 Đi mai

nhịp Năm

CƠN EM

Cây Tam Cúc
 Lá Diêu bông,
 Qua Vườn Ơi
 Co' Bông Ơi
 Suối Cam lô

HẾT NĂM PHƯỜNG
 LÀ MƯỜI PHƯỜNG

Tăm đêm
 Đêm sao,
 Đêm nắng
 Đêm gió
 Theo dưới

nhịp Sáu

ĐIỂM TRANG

Những hội hè Kinh Bắc
 Thi sơi bún
 Thi ăn miá thối cơm
 Thi đánh đu
 Thi hát đúm
 Thi dệt vải
 Thi thiêu gấm

nhịp Đầy

Hỡi Phú Khê
Hỡi Giồng
Hỡi Long Khám
Hỡi đền Tảm Vua triều Lý

RỒI LẠI ĐI

nhịp cuối

Luân hồi

Đời mưa

Qua mẹ

VỀ VỚI TA

Nhớ

Về với ta

XONG CUỘC TUẦN DU

PHỤ LỤC

VỤ ÁN « VỀ KINH BẮC », MỘT SỰ KIỆN HẬU NHÂN VĂN

Gần đây trên mạng xuất hiện một số tư liệu mới về phong trào Nhân văn – giai phẩm. Tiểu luận mang tên “*Vụ Nhân Văn – Giai Phẩm Từ Góc Nhìn một trào lưu tư tưởng dân chủ, một cuộc cách mạng văn học không thành*” của nhà văn Lê Hoài Nguyên, nguyên Đại tá công an, công tác tại A25, là một tư liệu quan trọng góp vào lịch sử đấu tranh dân chủ của nước Việt Nam hiện đại. Trong tiểu luận trên, tác giả xếp Vụ án “Về Kinh Bắc” 1982¹ vào “hậu nhân văn”. Chính điều này đã gọi hứng cho tôi quyết định viết về vụ “Về Kinh Bắc” với tư cách người trong cuộc, mong góp thêm phần hoàn chỉnh tư liệu về phong trào lịch sử này.

Vụ án “Về Kinh Bắc” chắc đã được khởi động từ quãng giữa năm 1982, khi anh Nguyễn Mạnh Hùng, TS Kinh tế, GS đại học ở Canada, cũng là nhà văn VN hải ngoại có bút hiệu [Nam Dao](#), đang làm việc/thăm chơi ở Hà Nội, xin nhà thơ Hoàng Cầm một bản chép tay tập thơ *Về Kinh Bắc* (VKB) để đem về Canada. Nguyễn Mạnh Hùng được chính quyền VN coi là “Việt kiều yêu nước”, đã đóng góp tích cực cho phong trào ủng hộ miền Bắc, chống Mỹ và chính quyền miền Nam từ khi còn là sinh viên ở Canada. Sau khi đất nước thống nhất, anh đã nhiều lần về nước, có tham gia tư vấn cho chính phủ về kinh tế. Mặt khác, anh lại quan hệ thân thiết với các nhà văn trong nhóm Nhân Văn – Giai Phẩm, đặc biệt với nhà thơ Hoàng Cầm mà anh yêu mến.

Việc [Hoàng Cầm](#) cho Nguyễn Mạnh Hùng một bản chép tay VKB chẳng có gì cần bí mật, khi chưa hề có văn bản hay chỉ thị miệng của cấp thẩm quyền nói rằng tập thơ bị cấm lưu hành. Và lại, ở cái quán rượu 43 Lý Quốc Sư mà Hoàng Cầm sống nhờ vào đó từ nhiều năm, lúc nào cũng chật khách trầm ngâm say và âm u khói thuốc, trong đó hầu hết là những người yêu văn nghệ “ngoài luồng”, và không ít “đặc tình” (cộng tác viên, nói nôm na là chỉ điểm của CA), “cá chìm” (tiếng lóng để chỉ trinh sát công an thường phục), thì có gì liên quan đến ông Hoàng “thơ chui” này mà giữ kín được! Nhưng muốn hiểu vì sao có vụ án Về Kinh Bắc, phải ngược thời gian lên mười năm trước, khi một số bài trong bản thảo VKB bắt đầu được truyền tay hơi rộng trong giới yêu thơ, trong đó ba bài *Cây tam cúc*, *Lá diêu bông*, *Quả vườn ổi* (thường được gọi là bộ ba *cây-lá-quả*) được mến mộ nhất - phần quan trọng vì chúng được xem là xâm lấn giải như lời oán trách của “em” (văn nghệ sĩ) với “chị” (Đảng), đại khái “em” yêu “chị”, nhưng “chị” đã lừa “em”, cho “em” ăn toàn “quả rụng”, rồi bỏ mặc “em” bơ vơ để đi lấy chồng... Theo Hoàng Cầm kể, thì năm 1974, CA Hà Nội có kêu tác giả lên răn đe về việc lưu truyền những bài thơ “có nội dung xấu” ấy. Hoàng Cầm phải ngưng, nhưng sau 1975, với không khí hào hứng của những ngày “miền Nam nhận họ, miền Bắc nhận hàng”, VKB lại có thêm độc giả ở miền Nam, và đến 1979, sự giao lưu với nước ngoài bắt đầu được cởi mở hơn, một số Việt kiều đã có được một số bài thơ chép tay của nhà thơ, trong đó dĩ nhiên “bộ ba *cây-lá-quả*” vẫn đứng đầu bảng. Hoàng Cầm có kể đích danh một nữ bác sĩ xưng tên là Cầm Thơ ở Pháp đã xin ông gửi cho một số bài thơ, sau này bà cho biết bà là đệ tử của thiền sư Thích Nhất Hạnh ở Làng Mai. Trong khi xét hỏi bản thân tôi, một sĩ quan CA cho biết: VKB bắt đầu thành vấn đề

¹ Lê Hoài Nguyên nhớ nhầm là năm 1983.

ngghiêm trọng chính là vì mấy bài thơ này được in trên một tờ báo ở Pháp kèm theo lời bình mang tính chống đối chính trị. Theo Hoàng Cầm thì CA có đọc cho ông nghe bài viết ấy trên báo *Đất Mẹ (Quê Mẹ?)*

Tóm lại, chậm nhất là vào mùa thu 1982, một chuyên án VKB đã được mở ra, với mục đích ngăn chặn việc đưa bản thảo này ra nước ngoài và bắt tội tác giả của nó, hoặc đơn giản chỉ là mượn cớ việc chuyển bản thảo này ra nước ngoài để trừng trị tác giả cho bõ ghét. Theo Hoàng Cầm thì khả năng 2 là chính, ông nhất định cho rằng chính Tố Hữu là người chủ trương, vì căm ghét Hoàng Cầm đã dám chê thơ ông ta (vụ phê bình tập *Việt Bắc* năm 1956), chưa kể đã “dám nổi tiếng” hơn ông ta trong kháng chiến! Và cũng theo Hoàng Cầm, để làm việc này, Tố Hữu đã sử dụng một số “CA riêng” của mình.

Thế là trong lúc một cái lưới đang giăng ra xung quanh quán rượu Hoàng Cầm ở 43 Lý Quốc Sư, thì tôi ở SG ra, vô tình chui vào đó, trở thành con cá to (?) cuối cùng để CA bắt vớ!

Vì sao định mệnh lại chọn tôi làm con cá oan nghiệt kia? Suốt mấy năm trời trong trại giam tôi vẫn tự hỏi, vì xét theo logique, tôi chẳng thể nào hình dung mình có ngày “ách giữa đàng đăm quàng vào cổ” như thế.

Bởi lẽ thứ nhất: từ khi Hoàng Cầm hoàn thành *VKB* (mùa xuân 1960) cho đến tháng 8 năm 1982, đã có hàng trăm bản chép tay của nó được lưu truyền, mà không thấy ai làm sao, cũng không ai ph ỏ biến lệnh cấm dù chỉ là lệnh miệng. Lý lẽ này tôi lặp đi lặp lại trong các buổi hỏi cung, tôi còn vặn lại người cán bộ xét hỏi: “Để một tài liệu ‘phản động’ tự do lưu truyền trong 20 năm như thế thì trách nhiệm của cơ quan an ninh ra sao?”. Tất nhiên họ không trả lời được. Và hậu quả của sự “cứng đầu” cộng với ngây ngô của một anh nhà-giáo-nhà thơ-đi-làm-báo tưởng rằng trên đời có thứ gọi là công lý, là tôi phải nhận đến 39 tháng tù trong khi “đầu vụ” chỉ có 16 tháng!

Lẽ thứ hai là quan hệ của tôi với tác giả *VKB* vốn không có gì mật thiết. Là một trong số những nhà thơ trẻ nổi bật của “thế hệ chống Mỹ”, nhưng vì “trót” đọc được tiếng Pháp, tôi sớm giác ngộ về “CNXH với bộ mặt người” qua những sách báo tiếng Pháp ở ngay trong Thư viện Quốc gia (Nhà nước cho rằng rất ít người biết tiếng Pháp nên không kiểm duyệt bỏ những ấn phẩm tiếng Pháp “nhạy cảm” được nhập vào đó theo con đường viện trợ, trao đổi). Đó là thuyết “chủ nghĩa hiện thực không bờ bến” của Roger Garaudy, một nhà lãnh đạo ĐCS Pháp, những tư tưởng “xét lại” của George Lukacs, nhà lãnh đạo cộng sản Hungary, tiểu thuyết “Docteur Jivago” của B. Pasternak, các tài liệu về Đại hội ĐCS LX lần thứ XX, về những biến động ở Hungary, Tiệp Khắc... Những sách vở ấy cộng với thực tế nhiều phũ phàng mà tôi va chạm trong mấy năm dạy học và “đi thực tế sáng tác” ở vùng công nghiệp Hải Phòng, Quảng Ninh, cộng với sự đổ vỡ niềm tin chiến thắng sau Tết Mậu Thân và cái chết của “Bác”, khiến tôi ngày càng hoài nghi sự đúng đắn của chế độ. Tất nhiên tôi cũng nhìn lại phong trào Nhân Văn – Giai Phẩm bằng con mắt hoàn toàn khác những gì Đảng dạy. Vì thế, cuối năm 1969, khi đã viết một số bài thơ “ngoài luồng” không thể

công bố, tôi tìm đến làm quen với anh Văn Cao qua dịch giả Dương Tường. Chính Văn Cao là người đã khuyến khích tôi tiếp tục lối thơ “bàng thống” mà tôi đang bư ớc vào. Anh trở nên thân thiết với tôi, và đã đứng chủ trì buổi tiếp bạn bè văn nghệ trong ngày cưới tôi đầu năm 1975. Với Hoàng Cầm thì khác. Không chỉ “có vấn đề” về tư tưởng, ông còn tai tiếng là con nghiện (thuốc phiện) và chủ quán rượu chui. Tôi - một nhà thơ trẻ đang được ưu ái, lại là nhà giáo và nhà báo của ngành giáo dục (Báo Người Giáo viên Nhân dân), ững th ấy ngại dây dưa! Mãi sau khi đã chuy ển vào SG công tác, tư tưởng ngày càng “diễn biến hòa bình” do tác động của cuộc sống và sách vở tàn dư của chế độ SG, trong một lần ra Hà Nội vào cuối những năm 1970 hay đầu 1980, tôi mới tìm đến Hoàng Cầm, cũng do Dương Tường đưa dắt. Chính lần ấy, tôi được nhà thơ khoe một bản thảo *VKB* do ông chép tay chữ rất đẹp, bay bướm uyển chuyển, có mấy phụ bản tranh của Bùi Xuân Phái vẽ các cô gái quan họ. Đó là tập bản thảo mà ông đã bán cho ông Lâm chủ quán cà phê chuyên sưu tầm tranh của các họa sĩ nổi tiếng ở Hà Nội, nay ông mượn lại, có lẽ để khoe với những người bạn mới, có thể là Việt kiều chăng? Nhân dịp, tôi đã xin nhà thơ chép cho ba bài *Cây - Lá - Quả* đem về SG khoe vài người bạn văn nghệ “chui” vốn là dân SG cũ (trong đó có anh Phương Kiến Khánh, sau trở thành nhà thơ Chân Phương ở Mỹ).

Trong chuyến ra Hà Nội tháng 8 năm 1982, định mệnh xui khiến tôi lại đến với Hoàng Cầm ngoài chủ ý. Một bữa tôi gặp Dương Tường trên phố, anh sốt sắng bảo tôi đến an ủi Hoàng Cầm vì nhà thơ v ừa trải qua một bi kịch: con gái yêu của ông là nữ diễn viên kịch Hoàng Yến chết đột ngột – nghe đâu là tự tử. Tôi đến chơi, lại nghe ông than là vừa bị mất tập bản thảo *VKB* mượn lại của Lâm cà phê (chắc hẳn CA đã lấy đi làm hồ sơ cho vụ án *VKB* đang chuẩn bị). Ông tỏ ra rất tiếc xót, vì khó có cơ hội làm lại một tập đẹp như thế. Tôi hứng lên, nói sẽ làm lại cho ông một tập đẹp hơn thế. Ông bảo tôi đến gặp Trần Thiệu Bảo ở phố Bát Đàn, nhờ ông này mua giấy và bút bi loại tốt để ông chép. Trần Thiệu Bảo nhận lời ngay. (Chỗ này, nhân thể nói bài nghiên cứu của tác giả người Đức Heinz Schutte công bố trên talawas 31/7/2010 có chỗ lầm: ông cựu giám đốc NXB Minh Đức sau khi ra tù không bị chỉ định cư trú ở Nam Định cho đến chết, ông đã được về lại HN từ lúc nào đấy, và vào năm 1982, ông đang chuẩn bị mở quán ăn để sinh sống tại số 5 (?) Bát Đàn. Thế là việc chép tay *VKB* tiến hành. Tôi đồng thời đến xin Văn Cao một phác họa làm bìa tập thơ *VKB*, và xin Bùi Xuân Phái mấy phụ bản. Ít ngày sau, tôi vui sướng có trong tay một bức họa mấy cái lá bay (chắc là “lá diêu bông”) của Văn Cao và 4 phụ bản màu nước của Bùi Xuân Phái vẽ những cô gái quan họ nón quai thao áo tứ thân. Có một chi tiết mà những ngày đó tôi đã bỏ qua. Trong thời gian này, tôi hầu như ngày nào cũng đến quán rượu Hoàng Cầm để giục nhà thơ chép cho xong tập thơ. Một tối, tôi trông thấy trong quán có một người quen, anh nguyên là giáo viên cùng dạy học với tôi ở Hải Phòng, nhưng đã chuy ển về HN, nghe đâu làm ở bộ CA, vì anh là cháu ruột ông tướng CA nổi tiếng Nguyễn Công Tài. Thấy tôi, anh cất giọng lè nhè như của người say rượu bảo: “Cái ông Hưng này đến là rách việc”. Tôi hồn nhiên không để ý, chỉ cười rồi đi ra. Sau khi bị bắt tôi mới đoán rằng anh bạn đồng nghiệp cũ có lòng tốt cảnh báo để tôi khỏi sa bẫy. Nhưng lúc đó tôi hoàn toàn ngây thơ và tự tin việc xin thơ Hoàng Cầm chẳng có vấn đề gì mà phải đề phòng!

Ngày Hoàng Cầm hoàn thành việc chép *VKB*, tôi muốn nhân đó có một cuộc liên hoan nhỏ với các bậc đàn anh để ăn mừng và cũng là để chia tay lên đường vào lại SG. Ông Trần Thiệu Bảo đề nghị làm ngay tại nhà ông ấy, như cũng để khai trương quán của ông. Đầu bếp là Phan Tại, nhà viết kịch cũng là đồng phạm của ông trong vụ xử án “gián điệp phản động NV-GP” năm 1960. Trong bữa ăn vui vẻ tình cảm đạt

đào giữa những người cùng tâm sự (có Hoàng Cầm, Văn Cao, Bùi Xuân Phái, Trần Thiều Bảo, Phan Tại; tôi tuy vọng niên nhưng được các đàn anh cư xử như kẻ ngang hàng), ông Bảo khoe mọi người hai cái “bìa” cho tập *VKB* và tập thơ của tôi mà ông trình bày theo lối siêu thực (Trước đó ít lâu, tôi có khoe một tập bản thảo thơ “chui” của mình cho một số bạn văn nghệ ở HN, trong đó có Nguyễn Thụy Kha, tập thơ gây ấn tượng khá mạnh vì sự phá cách của nó. Ông Bảo xin mượn ít hôm). Sau liên hoan, ông Bảo đề nghị tôi cho ông mượn tiếp tập ấy cùng với tập *VKB* vừa mới hoàn thành.

Những ngày sau đó, tôi lo chuẩn bị để lên đường, nên định bụng trước khi đi mới đến nhà ông Bảo lấy lại hai tập thơ. Không hiểu sao ông Bảo rất sốt ruột, ngày nào cũng đến nhà bà chị tôi (là nơi tôi ở nhờ trong thời gian lưu lại HN) thúc giục tôi tới lấy! (Sau mới ngã ngửa ra là Trần Thiều Bảo bị CA khống chế, phải làm chỉ điểm cho họ, ít ra là trong vụ *VKB* này. Nếu vì lý do gì đó mà tôi không đến lấy hai tập bản thảo, thì vụ án bị hẫng to!)

Hoá ra họ đã sắp xếp rất chu đáo để “cắt vó” *VKB* mà tôi là một con cá hầm hiu ở đâu đến chui đầu vào lưới. Sau này một anh CA quen thân với gia đình anh cả tôi còn cho biết họ đã bí mật theo dõi, quay phim tôi suốt nửa tháng trời mà tôi không hề để ý!

Chiều 17/8/1982, sau khi sắp xếp xong hành lý để đi chuyến tàu tối xuống HP và sáng hôm sau đi tàu biển vào SG, tôi đến nhà Trần Thiều Bảo lấy lại 2 tập thơ. Vào trong quán, tôi thấy hai người đàn ông đang ngồi uống nước. Sau vào trại giam đi “cung” mới biết đó là ông Khổng Minh Dụ ở A25, sau này sẽ là Thiếu tướng Cục trưởng và cũng là “nhà thơ”, và anh Thuận, trợ lý của ông, sau này sẽ là Cục phó Cục chống Bạo loạn. Tôi cứ hồn nhiên cầm tập thơ đi ra, lên xe đạp phóng. Được một đoạn, bỗng có hai anh thanh niên đèo nhau xe gắn máy ép tôi vào lề đường. Hai anh nhảy xuống, giữ tôi lại, bảo: “Cái xe đạp anh đang đi là xe của chúng tôi bị mất cắp”. Tôi kinh ngạc, vì tôi đang đi chiếc xe của bà chị ruột. Đang cãi qua cãi lại, thì một công an mặc sắc phục ở đầu tiên tới, nói: “Các anh lộn xộn gì thế, mời về đồn giải quyết”. Đồn CA gần đây là đồn Hàng Bạc. Vào trong đồn, anh CA xưng là đồn trưởng, yêu cầu tôi bỏ hết các thứ trong túi xách ra. Thấy tập bản thảo của Hoàng Cầm, anh ta hỏi: “Cái gì thế này? Thơ à? Thơ của ai đây?”. Tôi đáp: “của Hoàng Cầm.” “Hoàng Cầm là ai? Anh ngồi đây đợi, cái này tôi phải xin ý kiến cấp trên”. Tôi ngu đến mức vẫn chưa biết đây chỉ là một màn bi hài kịch dàn dựng sẵn.

Sau khoảng 20 phút chờ đợi, anh đồn trưởng bước vào, bảo: “Đây là ý kiến cấp trên”. Anh giở ra một tờ giấy, đọc: “Lệnh bắt và khám xét khẩn cấp” vì tội “lưu truyền văn hoá phẩm phản động”. Thế là nhanh như cắt, hai anh thanh niên “mất xe đạp” lúc này hiện nguyên hình là CA, áp giải tôi lên xe bị bưng, đưa về... Hoà Lò!

Ngày 20/8/1982 thì đến lượt Hoàng Cầm bị bắt. Còn Nguyễn Mạnh Hùng, khi ấy đang ở SG chuẩn bị bay về Canada. May được Dương Tường kịp báo hung tin, anh gửi ngay tập bản thảo *VKB* cho Cao Xuân Hạo giữ, ra sân bay vô tang. (Tuy nhiên, khi khám xét hành lý của tôi, CA thu được một bức thư Hoàng Cầm

nhờ tôi đưa cho Nguyễn Mạnh Hùng khi vào SG, thư dán kín nên tôi không biết nói gì trong đó). Hùng bị cấm cửa về VN trong nhiều năm. Chuyến anh trở lại VN sau 20 năm ấy, lần đầu tiên hai người “đồng phạm” bắt đắ dĩ chúng tôi mới gặp nhau.

Sau khi tôi và Hoàng Cầm bị bắt, tin đồn lung tung, có cả tin tôi bị bắt vì mang thuốc phiện lậu! Theo nhà báo Trần Đức Chính, TBT tờ báo của Hội Nhà báo VN, thì có tờ báo hồi ấy đăng tải cả một chuyện vụ án mang tên “ Vụ án hai ông Hoàng” với nhiều tình tiết ly kỳ! Gần đây, một số sách báo ở nước ngoài và trên mạng vẫn viết là Hoàng Hưng bị bắt vì âm mưu chuyển tập thơ *VKB* vào sứ quán Pháp! Mới biết trí tưởng tượng của người ta phong phú thật!

Kết cục của vụ án tóm tắt như sau: Hoàng Cầm sau mấy tháng bị giam thì kiệt sức vì bị khủng bố tinh thần liên tục mà lại không có năng tiên nầu trợ lực, phải nhận tội phản động, chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội, chống chế độ, để mong sớm được ra.

Tôi không thể nào quên cái buổi sáng ấy trong Hỏa Lò. Sau mấy tháng không thuyết phục được tôi thừa nhận *VKB* là “phản động”, CA để tôi nghỉ một hơi dài. Rồi bỗng một hôm tôi lại được gọi đi “làm việc”. Người CA đưa tôi vào một phòng hỏi cung, nhưng không có ai trong đó. Mà lại có một tập giấy thép viết sẵn để trên bàn. Tôi tò mò giờ ra, thì... trời ơi, đó là bản tự khai của Hoàng Cầm, tôi nhận ra chữ viết rất nắn nót, đẹp, của ông. Tôi đọc lướt, càng đọc càng hoang mang vì ông nhận tuốt tuốt các ý tưởng chống Đảng, đả kích chế độ... trong tập thơ. Để cho tôi một mình đọc xong, người ta mới đưa tôi trở lại phòng giam. Và họ bố trí rất khéo, để như tình cờ tôi gặp Hoàng Cầm đang ngồi ở cổng chờ (giữa khu trại giam và khu “làm việc” có một cái cổng lớn, sau khi “làm việc” xong phạm nhân ngồi đó chờ “quản giáo” ra nhận để đưa vào buồng giam). Tôi xông đến bên ông, hỏi gay gắt: “Anh nhận tội phản động thật à? Sao lại thế?” Hoàng Cầm cúi đầu xuống, không nói gì, từ khóe mắt ông lăn ra những giọt nước mắt. Đến tận hôm nay, nhớ lại những giọt lệ tủi nhục của nhà thơ đàn anh, lòng tôi vẫn còn đau. Với tôi, tự buộc mình phải hèn để có thể tồn tại là điều không gì đau hơn cho một kẻ sĩ.

Nhưng trong lúc Hoàng Cầm ngong ngóng CA thực hiện lời hứa (?) cho về vào dịp Tết, thì một số trí thức Pháp do Thiên sư Thích Nhất Hạnh vận động đã gửi thư cho Lê Đức Thọ đề nghị thả nhà thơ. Tin đến tai Tố Hữu, ông “bạn thơ” quý hoá phán một câu xanh rờn: “Nước ngoài can thiệp hả? Thế thì giam thêm 1 năm nữa cho biết!” (theo lời Hoàng Cầm kể, Hoàng Hưng ghi, đăng trên talawas mở đầu tập *VKB* 5/4/2007). Thế là Hoàng Cầm bị giam tổng cộng 16 tháng (20/8/1982 - trước Noel 1983).

Còn bản thân tôi, chỉ vì tội bướng, mà bị CA lục tung nhà trong SG suốt một ngày trời. Họ tìm ra một số trang nhật ký bằng văn vần làm từ đầu thập kỷ 1970 mà CA nhận định là “phản động gấp 100 lần thơ

Hoàng Cầm” (lời ông Không Minh Dự)². Sau gần ba năm điều tra rất công phu mà không tìm thấy gì chứng tỏ tôi nằm trong đường dây liên lạc với bọn “văn nghệ sĩ phản động hải ngoại”, cuối cùng, nhờ là “cán bộ nhà nước phạm tội lần đầu”, tôi được đặc ân “chỉ xử lý hành chính nội bộ chứ không bị truy tố ra toà” (lời viên CA khi công bố lệnh “tập trung cải tạo” dành cho tôi). Mãi đến cuối năm 1985, nhờ không khí chính trị có phần nới lỏng trước Đổi mới, và nhờ người anh ruột là Bác sĩ phục vụ các cán bộ cao cấp đứng ra bảo lãnh, tôi mới được về sau 39 tháng tù, với cái lệnh tha mang tội danh được cải thành “lưu

² Tôi chỉ còn nhớ vài đoạn, đại khái như sau:

...Các anh bảo chúng tôi

Đi chiến đấu cho ngày mai tươi đẹp

Chúng tôi đi

Vì không sợ chết

Chúng tôi chết

Vì sợ sống hèn

Nhưng sẽ ra sao cái ngày mai ấy?

...Chúng tôi đấy

Đều ngoan ngoãn cả

Anh vừa lòng chứ ạ?

Vâng, chúng tôi cứ khoanh tay ngoan ngoãn ngồi nhìn

Sự nặng nề ngu độn của các anh

Cứ chậm chậm dìu con tàu xuống biển

truyền văn hoá phẩm đòi trụ” (!) Không hiểu sao lại có sự cải đổi từ “văn hoá phẩm phản động” sang “đòi trụ” như thế? Chắc là CA không muốn có bất cứ bằng chứng nào chứng tỏ có tội danh “phản động” trong luật pháp VN, cũng như họ không bao giờ thừa nhận có “tù chính trị” vậy. (Những người bạn vong niên của tôi bị tù đầy trong vụ án “xét lại” khi ra tù không ai được cầm lệnh tha hay giấy ra trại!)

Một điều an ủi lớn cho tôi: bị nhà nước bỏ tù, nhưng tôi được đồng nghiệp bạn bè cảm thông. Thời gian tôi bị bắt, có chuyện được coi là hy hữu: Báo NGVND, cơ quan tôi, hết sức bênh vực tôi. Báo còn trả lương đều đặn và gửi quà cho tôi, bất chấp CA phàn nàn; phải 2 năm sau, khi CA công bố lệnh tập trung cải tạo với tôi, báo mới đành ngưng việc ấy và Bộ Giáo dục mới ra quyết định “cho ông Hoàng Hưng thôi việc vì vi phạm pháp luật bị tập trung cải tạo” (chứ không “buộc thôi việc” như thường thấy trong các vụ tương tự). Người có vai trò lớn trong chuyện này là nhà báo Trường Giang, Bí thư Chi bộ Đảng, Thư ký Tòa soạn báo NGVND. Ở SG, gia đình tôi lâm vào cảnh “vợ dại con thơ” cực kỳ khốn đốn, có những bữa phải ăn chuối trừ bữa, nhưng bù lại đã nhận được sự thông cảm yêu thương của tất cả bà con khu phố, kể cả anh cảnh sát khu vực, của các thầy cô giáo dạy cháu Hoàng Ly.

Sau khi ra tù, [Hoàng Cầm](#) mất hằng năm trời sống trong trạng thái thường trực hoảng loạn, hậu quả của thời gian tù ngục. Nhờ sự động viên của bạn bè văn nghệ ông mới dần dần hồi phục. Sau Đổi mới, thơ Hoàng Cầm bắt đầu tái xuất, nhưng riêng VKB còn bị CA ngăn trở dài dài cho đến tận năm 1994 mới ra mắt được. Hoàng Cầm trở thành gương mặt của truyền thông không thua gì các “sao”, cuối cùng ông được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học (2007). Tuy nhiên, cho đến khi ông qua đời (tháng 5/2010), chính quyền không hề có một lời minh oan hay xin lỗi, đừng nói gì đến bồi thường cho những năm tù đầy oan ức của ông.

Còn tôi, ngay sau khi tôi ra tù, GS Nguyễn Văn Hạnh, Thứ trưởng Bộ Giáo dục, thầy dạy cũ của tôi ở Khoa Văn Đại học Sư phạm, ngó ý sẵn sàng nhận tôi làm việc ở cơ quan Bộ. Nhưng tôi chọn tiếp tục nghề báo, và năm 1988, tập *Ngựa biển* bao gồm hầu hết những bài thơ trong tập bản thảo của tôi bị CA tịch thu năm 1982, là tập thơ “ngoài luồng” đầu tiên tự xuất bản ở nước ta sau Đổi mới, nhờ được anh Trương Văn Khuê, Giám đốc NXB Trẻ cương quyết bảo vệ. Từ đó tôi in thơ bình thường. Riêng tập thơ *Ác mộng* viết về những trải nghiệm tù đầy thì đến nay vẫn bị các nhà xuất bản từ chối. Tuy nhiên một số bài trong đó đã đư ợc công bố nhờ sự “chịu chơi” của nhà thơ Quang Huy, Giám đốc NXB Văn Hoá – Thông Tin, rồi sau đó bài *Người về* được đưa vào những tuyển thơ quan trọng nhất; bản tiếng Anh của nó (Nguyễn Đỗ và Paul Hoover dịch) được đưa vào dự án *Tổng tập văn học thế giới* của một tập đoàn xuất bản quốc tế danh tiếng. Riêng có chuyện xuất cảnh thì tối kỵ. Chắc người ta ngại tôi ra ngoài sẽ trở thành nhân chứng sống cho “thành tích nhân quyền” của chế độ. Mãi đến năm 2000, do một đồng nghiệp bảo lãnh trực tiếp với ông Tổng cục trưởng An ninh, tôi mới được ông đích thân cho phép ra khỏi nước mà không kèm “điều kiện” nào.

Có hai chuyện thú vị về “hậu vụ án VKB”:

Năm 2002, khi tôi về hưu tại báo Lao Động, do khiếu nại của tôi, báo Lao Động và Tổng LĐLĐVN đã kiến nghị Bộ Lao Động TBXH trả lương hưu cho tôi theo cả thời gian làm việc trước khi bị bắt (quy định

phi lý phi nhân của Bộ này là vứt bỏ hết thời gian làm việc của cán bộ công nhân viên trước khi họ bị kỷ luật hay bắt giam, như đã áp dụng với nhà văn Bùi Ngọc Tấn). Lý do đợc nêu rõ trong công văn: Ông Hoàng Hưng bị bắt giam vì cầm tập thơ *VKB* của Hoàng Cầm mà thời đó coi là phản động, nay xã hội đã có nhìn nhận khác, quyền lợi của ông HH phải đợc trả lại. Kiến nghị bị từ chối. Nhà báo Nguyễn Thị Hằng Nga, Đại biểu quốc hội, bèn đưa thẳng hồ sơ cho bà Bộ trưởng Nguyễn Thị Hằng, thế là Bộ quay 180 độ, đổi ngay quyết định, phá lệ!

Năm 2005, trên một chuyến bay từ TPHCM ra Hà Nội, tình cờ tôi ngồi ngay bên cạnh một viên CA trực tiếp hỏi cung tôi trong vụ *VKB*. Quả đáng tội, hỏi đó ông và tôi đã t ùng khá căng thẳng với nhau. Nay ông giữ một chức vụ quan trọng trong ngành an ninh. Ông vui vẻ chủ động bắt chuyện. Ông nói nhiều chuyện về văn nghệ, rồi bỗng bảo tôi thế này: “Tập thơ *VKB* hay thật! Anh phải viết một kịch bản phim về nó đi! Tôi biết chỉ có anh là viết đợc thôi!”

Lạy Trời! So với bao nhiêu người chịu oan khiên cho đến lúc chết mà chẳng ai biết đến, như ông Lê Nguyên Chí trong vụ NV-GP chẳng hạn, thì Hoàng Cầm và tôi thế là còn có phúc lắm! Nhớ lại lời ông CA họ Khổng phán khi tôi cãi rằng nhật ký của tôi để trong nhà, có lưu truyền đâu mà các ông bắt tội? Ông nói ngay: “May cho anh đấy! Anh mà lưu truyền thì đi tù không có ngày về”.

Kỷ niệm 25 năm ngày ra tù (30/10/1985 - 2010)

(Boxitvn.net)

HÌNH ẢNH :

1/ Hoàng Hưng trước ngày bị bắt (1982)

2/ Hoàng Cầm và Hoàng Hưng tại gác xép nhà 43 Lý Quốc Sư (khoảng 1990)

3/ Gặp mặt tại nhà Hoàng Hưng ở TPHCM sau « Đổi mới » : từ trái sang : vợ chồng Hoàng Hưng, nhà điêu khắc Trương Đình Quế, vợ chồng Văn Cao, Hoàng Cầm, nhà điêu khắc Nguyễn Hải

VỀ KINH BẮC

Đản Hoàng Cầm chép tặng Hoàng Hưng 1982

Đưa trước: Văn Cao (1982)

Đưa sau: Trần Thiệu Đão (1982)

HHEBOOKS2012





